

MỘT SỐ BIỂU HIỆN TRONG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH THCS CÓ HÀNH VI LỆCH CHUẨN Ở HÀ NỘI

Vũ Thị Ngọc Tú

Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Nhà tâm lý học Lômov cho rằng: “*Khi chúng ta nghiên cứu lối sống của một cá nhân cụ thể, chúng ta không thể giới hạn ở sự phân tích xem nó làm cái gì và như thế nào mà còn phải nghiên cứu xem nó giao tiếp với ai và như thế nào?*”⁽¹⁾. Thông qua hoạt động và giao tiếp, đứa trẻ tiếp thu, lĩnh hội được kinh nghiệm lịch sử, xã hội loài người và biến nó trở thành “cái riêng” của mình.

Trên thực tế, trong nhà trường hiện nay, không ít học sinh THCS có những hành vi không phù hợp với quy định và chuẩn mực của nhà trường như: vô kỉ luật, lười biếng trong học tập, thiếu thật thà, trốn học, vô lễ... Một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi lệch chuẩn như trên ở một số học sinh THCS nằm trong giao tiếp của trẻ.

Với bài viết này chúng tôi đề cập đến một số biểu hiện trong giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn ở Trường THCS Tam Khương, Đống Đa, Hà Nội.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

* *Khách thể nghiên cứu:*

Thông qua giáo viên chủ nhiệm và cán bộ lớp của 4 khối 6, 7, 8, 9 ở Trường THCS Tam Khương, chúng tôi chọn ra được 40 em học sinh có hành vi lệch chuẩn và 50 học sinh không có hành vi lệch chuẩn.

* *Phương pháp nghiên cứu:*

Sử dụng 2 phương pháp chính: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi (anket) với 3 loại bảng hỏi: bảng hỏi dành cho những học sinh có hành vi lệch chuẩn, bảng hỏi dành cho học sinh không có hành vi lệch chuẩn, bảng hỏi dành cho giáo viên; phương pháp trò chuyện.

3. Một số khái niệm liên quan

* *Khái niệm giao tiếp*

Theo các tác giả Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy thì “*Giao tiếp là hoạt động xác lập và vận hành các quan hệ người – người để thực hiện hoá các quan hệ xã hội người với nhau*”⁽⁵⁾.

** Quan niệm về hành vi lệch chuẩn*

Hành vi trái với chuẩn mực xã hội (hành vi lệch chuẩn) là những hành vi do một cá nhân, một cộng đồng hoặc một nhóm người thực hiện không phù hợp với chuẩn mực xã hội đã đề ra trong giai đoạn lịch sử nhất định.

Trong đề tài này, chúng tôi xem xét những hành vi lệch chuẩn về mặt đạo đức của học sinh THCS.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Một số yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn

4.1.1. Đối tượng hướng tới trong giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn

Bảng 1: Đối tượng hướng tới trong giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn

Các đối tượng giao tiếp	Học sinh không có hành vi lệch chuẩn (n = 50)		Học sinh có hành vi lệch chuẩn (n = 40)	
	SL	%	SL	%
Bạn cùng lớp	12	24,0	6	15,0
Bạn thân	19	38,0	23	57,5
Bố, mẹ	8	16,0	7	17,5
Anh chị em trong gia đình	6	12,0	2	5,0
Người có uy tín	3	6,0	2	5,0

Kết quả thu được cho thấy, có 57,5% học sinh có hành vi lệch chuẩn và 38,0% học sinh không có hành vi lệch chuẩn đã chọn bạn thân để trao đổi, tâm sự. Điều đó cho thấy, bạn thân là đối tượng hướng tới nhiều nhất khi các em trò chuyện về những suy nghĩ, quan điểm, những điều thầm kín riêng tư của mình. Tuy nhiên, giữa học sinh có hành vi lệch chuẩn và học sinh không có hành vi lệch chuẩn có sự chênh lệch rõ rệt. Lý giải về điều này, học sinh có hành vi lệch chuẩn cho rằng: bạn thân chủ yếu là những người bạn ngoài lớp, nên dễ dàng tâm sự, chia sẻ, không sợ các bạn khác biết. Còn học sinh không có hành vi lệch chuẩn cho rằng: bạn thân chủ yếu là những bạn cùng lớp, thường xuyên trao đổi, trò chuyện về học tập và chuyện riêng tư. Điều này được thể hiện qua số liệu: 24,0% (học sinh không có hành vi lệch chuẩn), 15,0% (học sinh có hành vi lệch chuẩn) chọn người bạn cùng lớp để trao đổi.

Đối tượng giao tiếp được học sinh có hành vi lệch chuẩn hướng tới là bạn thân nhiều hơn bạn học cùng lớp vì các em luôn tìm thấy ở bạn thân những phẩm chất, ý chí phù hợp với mình và có thể ví như "cái tôi thứ hai của mình".

Qua phỏng vấn sâu chúng tôi rút ra được một số nguyên nhân khiến cho các em có sự lựa chọn trong tình bạn: Em H. T (lớp 8) – học sinh có hành vi lệch chuẩn cho biết: Em chỉ thích trò chuyện, tâm sự với bạn thân của mình, bởi vì bạn đó luôn giữ kín chuyện của em, là người hiểu em nhất, cùng tuổi, cùng chung hoạt động: học tập, vui chơi... nên có những tâm tư, tình cảm giống nhau, dễ bộc bạch, dễ tìm thấy ở bạn sự đồng cảm sâu sắc. Điều đó khiến em rất tin tưởng ở bạn, luôn hướng tới bạn mỗi khi có chuyện cần tâm sự.

Những lý do này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm giao tiếp của lứa tuổi thiếu niên. Ở lứa tuổi này các em luôn muốn được tự khẳng định mình trước tập thể, nhóm bạn; đồng thời cũng rất thích tự mình khám phá những bí mật của cuộc sống, thích tìm ra những cái mới lạ. Tuy nhiên, các em vẫn lựa chọn cả bạn thân và bạn học để trao đổi thông tin, nhưng đa số các em chỉ chọn người bạn thân để tâm sự những chuyện riêng tư, thầm kín.

Sau bạn thân, bạn học cùng lớp, thì bố mẹ (17,5%), anh chị em trong gia đình (5,0%), người có uy tín (5,0%) cũng là đối tượng để các em hướng tới trong giao tiếp.

Qua trò chuyện, các em đã đưa ra 7 lý do khi chọn bạn thân và bạn học cùng lớp để giao tiếp: bạn cùng chung sở thích, hứng thú; bạn có những phẩm chất đạo đức tốt; bạn có nhiều tiền, rộng rãi chi tiêu; biết tổ chức các hoạt động vui chơi; bạn học khá giỏi; bạn có uy tín trong lớp; bạn có học lực giống mình. (xếp theo thứ tự giảm dần)

Như vậy, qua việc tìm hiểu đối tượng hướng tới trong giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn có thể thấy: Đối tượng được các em hướng tới nhiều trong giao tiếp là bạn thân và bạn học cùng lớp.

4.1.2. Lý do giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn

Bảng 2: Lý do giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn

Lý do giao tiếp	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Tổng số	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hiểu bạn được kĩ hơn	6	85,7	5	62,5	7	58,0	12	92,3	30	75,0
Giải trí	6	85,7	4	50,0	7	58,0	6	46,0	23	57,5
Nói với bạn khúc mắc của mình	2	28,5	5	62,5	6	50,0	7	53,8	20	50,0
Hiểu rõ người khác	4	57,0	5	62,5	3	25,0	6	46,0	18	45,0
Cùng giúp nhau học tập	6	85,7	6	75,0	5	41,6	4	30,7	21	52,5
Nắm bắt thông tin ngoài xã hội	1	14,2	3	37,5	6	50,0	11	84,6	21	52,5

Qua bảng số liệu cho thấy, lý do trao đổi trò chuyện cùng nhau giữa các khối học có sự chênh lệch đáng kể, bởi vì ở mỗi độ tuổi, môi trường tập thể khác nhau thì sẽ tạo ra những mục đích, nhu cầu giao tiếp khác nhau. Với lý do trò chuyện để hiểu bạn được kĩ hơn thì các em học sinh khối 6 (85,7%), khối 9

(92,3%) đã có sự lựa chọn ở mức cao hơn so với khối 7 (62,5%), khối 8 (58%). Với học sinh lớp 6 các em bắt đầu chuyển sang một cấp học mới nên có nhu cầu tìm hiểu tính cách của bạn trong nhóm chơi. Ở học sinh lớp 9 đã có ý thức trong mối quan hệ bạn bè, thân trọng hơn khi giao tiếp, trò chuyện với các bạn cùng nhóm. Khi giao tiếp các em đã quan tâm đến nhân cách của bạn trong nhóm, đặc biệt các em đề cao phẩm chất "tôn trọng bạn" vì tôn trọng là cơ sở xây dựng và giữ vững tình bạn. Ở học sinh có hành vi lệch chuẩn thì phẩm chất "sẵn sàng giúp bạn" tạo nên sự gắn bó thân thiết, dễ đồng cảm và là tiền đề của nguyên tắc sống "mình vì mọi người" trong giao tiếp.

Vì thế, học sinh có hành vi lệch chuẩn rất quan tâm đến việc tìm hiểu bạn của mình một cách kĩ càng, vì các em muốn bạn phải thật sự hiểu và tôn trọng lẫn nhau.

Mặt khác, cũng qua trò chuyện, tiếp xúc có 84,6% (khối 9) và 14,2% (khối 6) quan tâm đến việc nắm bắt thông tin ngoài xã hội. Theo các em, những thông tin ngoài xã hội cần quan tâm: thông tin về các bạn lớp khác, trường khác, các thầy (cô) giáo trong trường, hay các ca sĩ, diễn viên điện ảnh... Từ những thông tin này, các em đã lấy làm "hình mẫu" để áp dụng vào trong thực tiễn bản thân.

Như vậy, lý do giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn nhằm để hiểu bạn được kĩ hơn, để nắm bắt thông tin ngoài xã hội.

4.1.3. Nội dung giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn

Bảng 3: Nội dung giao tiếp của học sinh có hành vi lệch chuẩn

(n = 40)

Nội dung trao đổi	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tình cảm riêng tư	18	45,0	12	30,0	10	25,0
Khó khăn về thay đổi điều kiện sống	6	15,0	17	42,5	17	42,5
Khó khăn trong quan hệ bạn bè	19	47,5	14	35,0	7	17,5
Wướng mắc trong học tập	16	40,0	20	50,0	4	10,0
Suy nghĩ về thầy (cô) giáo	8	20,0	18	45,0	14	35,0
Những kinh nghiệm trong cuộc sống	15	37,5	18	45,0	7	17,5
Các vấn đề xã hội	17	42,5	15	37,5	5	12,5

Qua bảng số liệu cho thấy, với các em học sinh có hành vi lệch chuẩn ngoài giao tiếp với bạn thân, bạn cùng lớp, còn xuất hiện những sắc thái mới trong quan hệ với bạn khác giới – những xúc cảm giới tính. Có 45,0% trao đổi về tình cảm riêng tư ở mức độ thường xuyên, ở mức độ thỉnh thoảng 30,0% các em lựa chọn, có tới 25,0% không bao giờ trò chuyện về chuyện tình cảm riêng tư. Học sinh không có hành vi lệch chuẩn cũng chọn nội dung trao đổi về tình cảm riêng tư với 42,0% ở mức độ thường xuyên; 37,0% ở mức độ thỉnh thoảng và 21,0% ở mức không bao giờ.

Chúng tôi đã phỏng vấn sâu một số em lựa chọn nội dung trao đổi về tình cảm riêng tư ở mức độ thường xuyên và không bao giờ: em M (học sinh lớp 9) - trao đổi ở mức độ thường xuyên - cho biết: trong nhóm, các bạn đều có bạn khác giới "để ý" nên chúng em thường kể cho nhau nghe về sự quan tâm của bạn khác giới, những "rung cảm" ban đầu cảm nhận được.

Em H (học sinh lớp 9) – trao đổi ở mức độ không bao giờ: em rất "ngượng ngùng" không dám thổ lộ, tâm tình với bạn cùng nhóm, sợ bạn biết chuyện riêng của mình, đi kể với người khác.

Bên cạnh trao đổi về chuyện riêng tư, các em trò chuyện với nhau về khó khăn trong quan hệ bạn bè: có 47,5% (thường xuyên), 35,0% (thỉnh thoảng), 17,5% (không bao giờ). Theo các em, những khó khăn trong quan hệ bạn bè chủ yếu là khó khăn khi ứng xử với bạn khác giới, mối quan hệ với bạn bè trong nhóm. Như vậy, nội dung giao tiếp được các em hướng tới chủ yếu là tình cảm riêng tư và khó khăn trong quan hệ bạn bè.

Ngoài ra, nội dung giao tiếp mà các em hướng tới là: khó khăn về thay đổi điều kiện sống; vướng mắc trong học tập; suy nghĩ về thầy cô giáo; những kinh nghiệm trong cuộc sống; các vấn đề xã hội.

5. Kết luận

- Đối tượng giao tiếp được các em hướng tới nhiều nhất là bạn thân, bạn học cùng lớp. Điều này cho thấy, tình bạn của các em đã có sự lựa chọn, các em tìm đến người bạn thân để tâm sự, chia sẻ những chuyện mang tính riêng tư thâm kín.

- Thông qua giao tiếp để hiểu bạn của mình hơn và nắm bắt thông tin ngoài xã hội.

- Nội dung giao tiếp được các em quan tâm, trao đổi là tình cảm riêng tư và những khó khăn trong quan hệ bạn bè.

Tài liệu tham khảo

1. Lomov. *Những vấn đề phương pháp luận của tâm lý học xã hội*. Mátxcova, 1975.
2. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan. *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB Giáo dục, 2000.
3. Nguyễn Văn Lê. *Vấn đề giao tiếp*. NXB Giáo dục, 1992.
4. Ngô Công Hoàn. *Một số vấn đề tâm lý học về giao tiếp sư phạm*. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ 1992 – 1996 cho giáo viên phổ thông, Hà Nội, 1993.
5. Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thuý. *Tâm lý học, tập 1*. NXB Giáo dục, 1988.